

Số: /BC-ĐĐBQH

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày 12/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Chương trình số 06/CTr-ĐĐBQH ngày 17/01/2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn về hoạt động giám sát năm 2022, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày 12/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2022, theo đó Đoàn đã giám sát trực tiếp 11 đơn vị và giám sát qua xem xét báo cáo đối với 26 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh¹. Kết quả như sau:

I. VIỆC CHẤP HÀNH CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

Trên cơ sở xem xét, tổng hợp báo cáo và làm việc trực tiếp tại các cơ quan, tổ chức (đơn vị) cho thấy: Cơ bản các đơn vị đã chấp hành nghiêm túc việc gửi báo cáo theo yêu cầu tại Kế hoạch số 42/KH- ĐĐBQH ngày 18/7/2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đơn vị được lựa chọn giám sát trực tiếp đã chủ động phối hợp, tạo điều kiện làm việc với Đoàn giám sát.

Tuy nhiên, còn 07 đơn vị chưa gửi báo cáo đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh²; một số cơ quan, đơn vị gửi báo cáo chậm so với thời gian yêu cầu; có nội dung báo cáo chưa bám sát đề cương, không có hoặc thiếu số liệu, dẫn chứng cụ thể trong kỳ báo cáo; một số xã, thị trấn có nội dung báo cáo giống nhau hoặc đánh giá chưa sát với tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn.

¹- Giám sát trực tiếp tại UBND các huyện: Chợ Đồn, Chợ Mới; UBND các xã: Ngọc Phái, Đồng Lạc, Lương Bằng, Bằng Lăng, thị trấn Bằng Lũng (Chợ Đồn), Bình Văn, Thanh Thịnh (Chợ Mới); các doanh nghiệp: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Nam, Công ty TNHH Kim Ngân.

- Giám sát qua xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị: UBND tỉnh; các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế; UBND 06 huyện, thành phố; UBND các xã, thị trấn: Bạch Trạch, Thượng Giáo, Quảng Khê (Ba Bể); Đức Vân, Trung Hòa, Nà Phặc (Ngân Sơn); Quân Hà, Nguyễn Phúc (Bạch Thông); các doanh nghiệp: Công ty TNHH Kim An An, Công ty TNHH Tân Thịnh, Hợp tác xã Sông Năng, Doanh nghiệp tư nhân Hà Giang, Công ty TNHH Phúc Lộc, Công ty TNHH nhà nước MTV Kim loại màu Bắc Kạn.

² Các cơ quan, đơn vị chưa gửi báo cáo cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh gồm: Sở Tài chính; UBND các xã, thị trấn: Chợ Rã (Ba Bể), Thượng Quan (Ngân Sơn), Sỹ Bình (Bạch Thông); các doanh nghiệp: Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico, Công ty cổ phần Vương Anh, Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản

Từ tình hình thực tế của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn đã ban hành Chỉ thị 08-CT/TU ngày 02/7/2012 về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh (Chỉ thị 08-CT/TU); Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 về việc tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 08 các cấp (tỉnh, huyện, xã) đã được thành lập để triển khai thực hiện chỉ thị trên địa bàn.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày 12/10/2012 về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 535) và các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định về hoạt động khoáng sản, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ³; chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã đã triển khai, quán triệt và ban hành văn bản cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Về nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về khoáng sản: Ở cấp tỉnh tập trung tại các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng với tổng số 16 biên chế; ở cấp huyện là Phòng Tài nguyên và Môi trường. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương các cấp đã thành lập Tổ liên ngành để phối hợp kiểm tra, tham mưu xử lý các hành vi khai thác, vận chuyển khoáng sản trái

³ Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2013 – 2020; Quyết định số 556/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý Quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020”; Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 13/9/2017 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2012 và Kết luận số 10-KL/TU ngày 28/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 ban hành Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 01/02/2018, Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 30/01/2019, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 05/02/2020 về thực hiện “Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý Quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020” năm 2018, 2019, 2020; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 về việc bãi bỏ Điều 3 Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 626/KH-UBND ngày 20/10/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (đối với lĩnh vực khoáng sản).

phép tại địa bàn. Hàng năm kinh phí hoạt động của Tổ liên ngành được cấp chung trong kinh phí hoạt động của các cơ quan chuyên môn.

Việc rà soát sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc đề nghị cơ quan chức năng xem xét sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường được chính quyền địa phương các cấp quan tâm chỉ đạo và cơ quan chuyên môn thực hiện thường xuyên: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định thay thế, bãi bỏ quy định về quản lý hoạt động khoáng sản⁴; chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng thường xuyên gửi các ý kiến, kiến nghị đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh qua các đợt tiếp xúc cử tri hoặc làm việc với cơ quan địa phương trước các kỳ họp Quốc hội; tổ chức nghiên cứu và gửi nội dung góp ý đến các Bộ, ngành đối với các dự thảo được xin ý kiến hoặc đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung đối với các quy định không phù hợp.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm triển khai sâu rộng, với nhiều hình thức như: Thông qua các hội nghị tập huấn, các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất của cơ quan chức năng; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của cơ sở, tại các cuộc họp thôn, tổ dân phố hoặc gửi văn bản trên hệ thống hồ sơ công việc... Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản tổ chức được 05 hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định trong hoạt động khoáng sản cho đối tượng là lãnh đạo các sở, ban, ngành, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường từ tỉnh đến xã và các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương một số huyện, xã đã áp dụng hình thức ký cam kết giữa hộ gia đình, cá nhân với chính quyền địa phương về việc không sử dụng máy móc khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản trái pháp luật; cam kết giữa Chủ tịch UBND cấp xã với Chủ tịch UBND cấp huyện không để xảy ra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trái phép. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật cho người dân, doanh nghiệp và các cấp chính quyền đối với việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và hoạt động khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường và giảm thiểu việc khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

3. Công tác lập, quy hoạch khoáng sản và bổ sung quy hoạch

Việc lập, quy hoạch thăm dò và bổ sung quy hoạch trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn thời kỳ đến năm 2020 được Thủ tướng Chính

⁴ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 thay thế Quyết định số 556/2016/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 về quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 bãi bỏ Điều 3 tại Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 bãi bỏ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014 quy định về quản lý hoạt động tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn...

phủ phê duyệt và quyết định bàn giao khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ của Bộ Tài nguyên và Môi trường hằng năm. Trong kỳ báo cáo, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/7/2013 về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 04/9/2013; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua 06 nghị quyết và ban hành 06 quyết định theo thẩm quyền về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thăm dò và khai thác khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020 theo quy định⁵.

Theo quy hoạch đã được phê duyệt và điều chỉnh, bổ sung, giai đoạn 2013-2020, tỉnh Bắc Kạn có 101 khu vực khoáng sản thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản, 16 khu vực khoáng sản đấu giá và 38 khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Công tác khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền triển khai đồng thời với việc lập quy hoạch khoáng sản giai đoạn 2013-2020, tuy nhiên do vướng mắc quy hoạch 03 loại rừng, hiện nay UBND tỉnh đang hoàn thiện các thủ tục để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁶.

4. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản, quản lý sản lượng khoáng sản được khai thác và đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Nhìn chung, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ được thực hiện theo trình tự, thủ tục, thời gian quy định. UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để xem xét, đánh giá đối với hồ sơ thăm dò và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; thành phần Hội đồng thẩm định có các chuyên gia về địa chất, khoáng sản công tác tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia tham gia ủy viên phản biện, do đó hồ sơ được thẩm định đảm bảo chất lượng.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã cấp 78 giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên tổng số 81 hồ sơ đề nghị; thu hồi 03 giấy phép khai thác khoáng sản do không thực hiện một trong các nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010⁷; phê duyệt đóng cửa 30 mỏ khoáng sản sau khi giấy phép

⁵ HĐND tỉnh ban hành 06 Nghị quyết gồm: Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014; Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND ngày 17/12/2015; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019; Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 26/8/2019; Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 30/7/2020.

- UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định gồm: Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 06/8/2014; Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 18/01/2016; Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 04/5/2018; Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 03/5/2019; Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/9/2019; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 30/7/2020.

⁶ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc phê duyệt dự án khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc gia hạn thực hiện dự án khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

⁷ Gồm: (1) Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 về việc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản số 1018/GP-UBND ngày 16/6/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn cấp cho Công ty TNHH Long Phúc khai thác cát sỏi và khoáng sản (vàng) đi kèm tại mỏ Kim Lư, xã Kim Lư, huyện Na Rì. Lý do thu hồi: Công ty TNHH Long Phúc vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 58 Luật Khoáng sản 2010, bao gồm: Công ty TNHH Long Phúc không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Công ty TNHH Long Phúc không báo cáo tình hình hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (2) Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 về việc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng

khai thác khoáng sản hết hạn hoặc bị thu hồi; đã tổ chức đấu giá thành công 11 khu vực khoáng sản và đã có 08 khu vực được cấp phép thăm dò khoáng sản (trong đó có 03 khu vực hoàn thành công tác thăm dò, phê duyệt trữ lượng).

Chính quyền địa phương đã áp dụng nhiều biện pháp để quản lý sản lượng khoáng sản được cấp phép khai thác của doanh nghiệp thông qua công tác quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản; trên cơ sở báo cáo và sổ tự theo dõi của doanh nghiệp; thông qua hệ thống camera giám sát và các bàn cân điện tử tại cửa mỏ để quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển.

5. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Qua giám sát cho thấy, công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được các cấp, các ngành quan tâm và thực hiện như: Xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn⁸; ký quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản tại các khu vực giáp ranh với UBND các tỉnh Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Cao Bằng.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương các cấp và các ngành chức năng đã tăng cường tổ chức các đoàn kiểm tra công tác thăm dò khoáng sản của các doanh nghiệp; tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia khai thác khoáng sản trái phép, không bán đất cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn; thành lập Đoàn công tác liên ngành tổ chức kiểm tra tại các địa bàn thường xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép hoặc có nguy cơ diễn ra khai thác khoáng sản trái phép...

6. Về đẩy mạnh đầu tư chế biến sâu khoáng sản và ưu tiên các dự án khai thác khoáng sản sử dụng khoa học công nghệ cao, thân thiện môi trường

Trên cơ sở tiềm năng về khoáng sản, tỉnh đã có quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó xác định rõ định hướng về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản là sử dụng tiết kiệm tài

sản số 3874/GP-UBND ngày 23/12/2009 của UBND tỉnh Bắc Kạn cấp cho Công ty TNHH Long Phúc khai thác cát sỏi và khoáng sản (vàng) đi kèm tại mỏ Nà Khon, xã Lương Thành, huyện Na Rì. Lý do thu hồi: Công ty TNHH Long Phúc vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 58 Luật Khoáng sản 2010, bao gồm: Công ty TNHH Long Phúc không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Công ty TNHH Long Phúc không báo cáo tình hình hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (3) Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 về việc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản số 3863/GP-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Bắc Kạn cấp cho Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu xây dựng Bắc Kạn khai thác mỏ sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại Cốc Xá, xã Hà Vị, huyện Bạch Thông. Lý do thu hồi: Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu xây dựng Bắc Kạn vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 58 Luật Khoáng sản 2010 đối với việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại Cốc Xá, xã Hà Vị, huyện Bạch Thông tại Giấy phép số 3863/GP-UBND ngày 21/12/2009. Cụ thể: Không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điểm a và điểm b, khoản 2, Điều 55 Luật Khoáng sản 2010.

⁸ UBND tỉnh đã phê duyệt: Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 29/5/2017; Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tại Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021.

nguyên khoáng sản, tăng cường chế biến sâu và khuyến khích áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường; tổ chức gặp mặt giữa các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản để tạo lập môi trường, phối hợp, liên kết hình thành chuỗi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm sau chế biến khoáng sản cho các doanh nghiệp; việc cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn phải gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu, khai thác khoáng sản gắn với chế biến sâu đặc biệt đối với các nhà máy chế biến sâu nằm trong quy hoạch chung của cả nước.

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 10 dự án nhà máy chế biến khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép chủ trương đầu tư, trong đó có: 05 nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động⁹, 01 nhà máy đang vận hành thử nghiệm một số hạng mục, 02 Dự án nhà máy đang thực hiện thủ tục đất đai và 02 nhà máy tạm dừng hoạt động; 01 doanh nghiệp thực hiện được chuỗi khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản thành sản phẩm tại địa phương và xuất khẩu, với hệ thống dây chuyền sản xuất được nhập khẩu mới 100% từ Trung Quốc và được đánh giá tốt, phù hợp (sản phẩm chì kim loại sản xuất ra có hàm lượng chì đạt trên 90%)¹⁰.

7. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý, khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản được các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp quan tâm thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm và chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh hoạt động khoáng sản trên địa bàn đảm bảo đúng quy định.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đã tổ chức kiểm tra được 852 đợt với hơn 260 lượt tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn (trong đó tổ chức 785 đợt kiểm tra, giải tỏa tại các điểm khai thác khoáng sản trái phép); xử phạt vi phạm hành chính và bán đấu giá tài sản, tang vật tịch thu nộp ngân sách nhà nước khoảng 1.676 triệu đồng; thu 03 giấy phép khai thác khoáng sản; tước quyền sử dụng 03 giấy phép khai thác khoáng sản từ 03-06 tháng; tiếp nhận và xử lý 06 vụ khai thác khoáng sản trái phép nhỏ lẻ và 01 chế biến khoáng sản với quy mô lớn. Các cơ quan trung ương đã tổ chức 02 cuộc thanh tra về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong năm 2018¹¹.

⁹ Gồm: (1) Xưởng tận thu, chế biến kim loại và sản xuất vật liệu xây dựng tại Xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn do Doanh nghiệp tư nhân Cao Bắc là chủ đầu tư; (2) Nhà máy tuyển luyện chì Ngân Sơn tại xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn do Công ty Cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico là chủ đầu tư; (3) Liên hợp Nhà máy luyện chì Chợ Đồn, Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít và Nhà máy xử lý chất thải rắn sau chế biến khoáng sản tại xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn do Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là chủ đầu tư; (4) Nhà máy luyện chì Hoàng Nam tại Đèo Khau BoPo, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Nam là chủ đầu tư; (5) Nhà máy chế biến khoáng sản Thạch anh, tại Khu Công nghiệp Thanh Bình, huyện Chợ Mới do Công ty TNHH Kim An An là chủ đầu tư.

¹⁰ Nhà máy luyện chì thối tại thôn Cốc Thử, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Nam.

¹¹ Thanh tra Chính phủ tổ chức 01 cuộc về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản giai đoạn 2011 - 2017 trên địa bàn tỉnh; Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức 01 cuộc về thực hiện công tác thanh tra tài nguyên và môi trường giai đoạn 2011 - 2017

8. Việc chấp hành các quy định pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động khoáng sản

Về cơ bản các đơn vị được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản đã tuân thủ quy định về an toàn, vệ sinh môi trường trong khu vực mỏ, tham gia tập huấn về an toàn lao động, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động; thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản gửi cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền; chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác; thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định; tham gia đóng góp kinh phí và cung cấp, hỗ trợ vật liệu xây dựng làm đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa, tạo điều kiện sử dụng phần lớn lao động là người địa phương tại các điểm mỏ...

Trong kỳ báo cáo, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp là 112.969/141.456 triệu đồng đạt 80%; thuế tài nguyên đã nộp là 278.148/285.266 triệu đồng đạt 97,5%; phí bảo vệ môi trường đã nộp là 299.678/306.760 triệu đồng đạt 97,7%; tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đã nộp là 22.932/57.587 triệu đồng đạt 39,8%.

Một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định pháp luật: 03 mỏ khoáng sản chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng cửa mỏ¹²; 01 doanh nghiệp chưa thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác¹³; còn tình trạng nợ đọng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường¹⁴; chưa lập hồ sơ sổ sách kế toán theo dõi theo quy định (Công ty TNHH Kim Ngân), chậm thực hiện thủ tục sau cấp phép¹⁵, hoạt động không đảm bảo an toàn¹⁶; chưa có phương án lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định hoặc có lắp đặt trạm cân nhưng không vận hành, sử dụng¹⁷; việc lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa chưa lưu trữ, tổng hợp được số liệu kịp thời; một số dự án nhà máy chế biến khoáng sản triển khai chậm tiến độ, hoạt động không hiệu quả¹⁸.

¹² 01 giấy phép khai thác của mỏ đá vôi Lũng Phiêng Mặn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể của HTX Hoàng Long dừng khai thác, không đóng cửa mỏ do Chủ nhiệm Hợp tác xã đã chết; 02 giấy phép khai thác của Công ty TNHH Long Phúc (mỏ cát sỏi Nà Khon và mỏ cát sỏi Kim Lư tại huyện Na Rì) bị thu hồi giấy phép khai thác, người đại diện pháp luật của Công ty không có mặt tại địa phương và dừng hoạt động kinh doanh, không có khả năng thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh đóng cửa mỏ, thu hồi đất để bàn giao cho địa phương quản lý.

¹³ Công ty TNHH Long Phúc khai thác mỏ cát sỏi Nà Khon và mỏ Kim Lư, huyện Na Rì.

¹⁴ Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp: 28.487 tỷ đồng; thuế tài nguyên còn phải nộp: 7.118 tỷ đồng; phí bảo vệ môi trường còn phải nộp: 7.082 tỷ đồng.

¹⁵ Gồm: Mỏ đá vôi K15 của Công ty TNHH Phúc Lộc; mỏ đá vôi Bản Lặng của DNTN Thành Long; mỏ chì kẽm Cốc Chặng của Công ty Cổ phần Xây dựng cầu đường hạ tầng và Khoáng sản Thăng Long.

¹⁶ Mỏ chì kẽm Nà Tùm của Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn gây tình trạng sụt lún đất từ năm 2016 đến đầu năm 2020. Hiện nay doanh nghiệp đang tạm dừng khai thác mỏ để nghiên cứu phương án tránh sụt lún đất tại địa phương; tình trạng đất đá chày trôi từ khu vực đất Nhà máy điện phân chì kẽm Bắc Kạn của Công ty TNHH Ngọc Linh xảy ra từ cuối năm 2018 dẫn đến vùi lấp đất nông nghiệp của người dân và bồi lấp thượng nguồn suối Khau Cùm, ảnh hưởng đến diện tích đất sản xuất và dòng nước tưới phục vụ sản xuất.

¹⁷ Theo Báo cáo số 152/BC-HĐND ngày 28/10/2021 của Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh còn 13 mỏ chưa lắp đặt trạm cân.

¹⁸ Theo Báo cáo số 255/BC-SKHĐT ngày 05/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Feronamgan công suất 60.000tấn/năm; dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy sản xuất chì kim

9. Đánh giá chung

Qua giám sát cho thấy, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản nói chung, Nghị quyết số 535 nói riêng và kịp thời ban hành các văn bản theo thẩm quyền. Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong quản lý, khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực: Hoạt động khai thác khoáng sản được quản lý và thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt; công tác cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính liên quan được thực hiện theo đúng quy trình, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn trong kỳ báo cáo cơ bản đã được kiểm soát, ngăn chặn, không còn các điểm khai thác khoáng sản trái phép quy mô lớn; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được tăng cường, từng bước góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân; công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, khai thác khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện từ cấp tỉnh đến cơ sở; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản cơ bản đã chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản và tích cực hỗ trợ, đóng góp xây dựng công trình phúc lợi, phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Một số quy định của pháp luật chưa phù hợp, còn chồng chéo, không thống nhất gây khó khăn cho công tác tham mưu, hướng dẫn doanh nghiệp và triển khai thực hiện tại địa phương (*có phụ lục kèm theo*); chính sách về thuế đối với hoạt động khoáng sản còn thấp, chưa bù đắp được những thiệt hại về hạ tầng cơ sở, môi trường do hoạt động khoáng sản gây ra.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương (nhất là cấp xã) chưa nhận thức đầy đủ chính sách pháp luật về khoáng sản; sự phối hợp giữa các sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản chưa thường xuyên.

- Việc quản lý, giám sát khối lượng khai thác, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh mặc dù đã được UBND tỉnh đưa ra nhiều biện pháp, tuy nhiên vẫn chưa thực sự hiệu quả¹⁹; việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường chưa được thực hiện thường xuyên.

loại Bắc Kạn 20.000 tấn/năm; dự án đầu tư xây dựng cơ sở chế biến cát, sỏi nhân tạo; dự án đầu tư cải tạo nhà máy luyện gang Bắc Kạn.

¹⁹ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh đã bãi bỏ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014 quy định về quản lý hoạt động tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mô thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh tại một số mô còn nhiều bất cập, không phát huy được hiệu quả do vị trí lắp đặt hệ thống camera hoạt động chưa ổn định, liên tục, thông suốt, chưa truyền tải được đầy đủ thông tin về trung tâm giám sát; hệ thống camera không được tích hợp trực tiếp dữ liệu với phần mềm trong máy tính của doanh nghiệp mà phải kết nối với bàn cân thông qua cổng RS232 nên khi mất điện hoặc có sự cố về thiết bị, camera sẽ ảnh hưởng đến dữ liệu giám sát của toàn hệ thống. Do đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1286/UBND-GTCNXD ngày 03/3/2022 về việc chỉ đạo dừng thực hiện Đề án.

Vẫn còn hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép nhỏ lẻ diễn ra trên địa bàn. Việc phân bổ kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác còn gặp nhiều khó khăn.

- Quy mô khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh còn manh mún, nhỏ lẻ; việc đánh giá tiềm năng khoáng sản dưới sâu gặp nhiều khó khăn; công nghệ khai thác, chế biến còn đơn giản, chưa có nhiều thiết bị, công nghệ hiện đại sử dụng trong chế biến sâu nên hầu hết chưa tận thu được các loại khoáng sản đi kèm. Việc điều tiết cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến sâu chủ yếu do các doanh nghiệp tự thỏa thuận, nguồn nguyên liệu chưa được đáp ứng đủ nên một số nhà máy chế biến chưa đạt công suất thiết kế, phải nhập nguyên liệu từ các tỉnh khác²⁰; chưa có liên kết với các tỉnh để hình thành chuỗi hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm đầu ra sau chế biến khoáng sản.

- Một số doanh nghiệp chưa nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản; việc đầu tư lại cho địa phương nơi có hoạt động khoáng sản của các doanh nghiệp còn hạn chế.

- Địa phương thiếu nguồn lao động kỹ thuật và chuyên gia trong nước nên phụ thuộc vào chuyên gia người nước ngoài; thiếu nguồn lao động có tay nghề cao nên phần lớn lao động địa phương chỉ thực hiện những công việc đơn giản, phổ thông, có thu nhập thấp.

Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế:

- Điều kiện địa hình không thuận lợi, kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản lớn. Bên cạnh đó, các mỏ khoáng sản kim loại quý hiếm như vàng thường ở khu vực địa hình đồi núi, xa khu dân cư.

- Cơ quan chuyên môn tham mưu công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản (nhất là ở cấp huyện, cấp xã) còn thiếu, khối lượng công việc lớn, trong khi thành viên Tổ công tác liên ngành là kiêm nhiệm, khu vực xảy ra khai thác khoáng sản trái phép thường có địa hình phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn; chưa kịp thời kiểm tra, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định; công chức theo dõi, giám sát hệ thống vận hành camera của UBND huyện hoạt động kiêm nhiệm, không có chuyên môn về công nghệ thông tin, do đó khi có sự cố xảy ra không xác định được nguyên nhân và kịp thời đề xuất giải pháp xử lý sự cố. Bên cạnh đó, chưa chủ động tổ chức kiểm tra thực tế đối với các hệ thống camera dùng hoạt động.

- Ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa bố trí kinh phí để thăm dò, đánh giá trữ lượng các mỏ khoáng sản một cách cụ thể, đầy đủ; nhất là công tác đánh giá khoáng sản dưới sâu chủ yếu phụ thuộc vào doanh nghiệp. Một số mỏ khoáng sản được cấp phép theo quy định của Luật Khoáng sản năm 1996, Luật sửa đổi, bổ

²⁰ Nhà máy luyện chì của Công ty TNHH TMDV Hoàng Nam hiện đạt công suất khoảng 30 - 40%; Nhà máy chế biến khoáng sản thạch anh của Công ty TNHH Kim An An chủ yếu nhập nguyên liệu từ các tỉnh khác.

sung năm 2005 đã và đang hoạt động hầu hết chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng, nên khó khăn trong công tác quản lý.

- Các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực về vốn còn hạn chế, trong khi kinh phí để thực hiện đổi mới công nghệ tiên tiến, thân thiện, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai khoáng lớn.

- Hệ thống camera lắp đặt tại các điểm mỏ có đường dây dẫn xa và do ảnh hưởng bởi thời tiết nên hay gặp sự cố mất điện; doanh nghiệp chưa quan tâm bố trí người trực tại trạm cân để theo dõi sản lượng khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác.

- Một bộ phận người dân nhận thức còn hạn chế, không có việc làm ổn định đã có nhiều vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội phối hợp với Chính phủ nghiên cứu, rà soát các quy định và trình hồ sơ dự án Luật Khoáng sản (sửa đổi) thay thế Luật Khoáng sản 2010 đảm bảo đúng tiến độ theo Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026).

2. Đề nghị Chính phủ

- Chỉ đạo các Bộ, ngành rà soát và nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh những quy định pháp luật còn thiếu hoặc vướng mắc, bất cập (*trong Phụ lục đính kèm*).

- Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ, đầu tư khảo sát, đánh giá địa chất và bố trí một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện thăm dò các loại khoáng sản có tiềm năng để làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Đồng thời, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân huy động vốn tham gia điều tra cơ bản địa chất để xác định chính xác trữ lượng, chất lượng khoáng sản.

- Sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, do nhiều quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP được ban hành trước thời điểm Luật Đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực, hiện nay không còn phù hợp.

- Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành quy định bổ sung đối với trường hợp hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do doanh nghiệp đầu tư để cơ quan chuyên môn địa phương có cơ sở thực hiện.

+ Phối hợp với Bộ, ngành liên quan rà soát và tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí thăm định Đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu đóng cửa mỏ theo quy định²¹.

- Chỉ đạo Bộ Công thương nghiên cứu, tham mưu ban hành quy định về quản lý công trình khai thác khoáng sản rắn phù hợp với đặc thù lĩnh vực khai thác khoáng sản. Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, định mức trong khai thác khoáng sản rắn để làm cơ sở quản lý chi phí, khối lượng khai thác và rà soát, điều chỉnh các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong khai thác khoáng sản rắn phù hợp với các mỏ khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản.

- Chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu một số nội dung sau:

+ Xem xét sửa đổi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản để đảm bảo tính thống nhất.

Điểm b khoản 1 Điều 11 quy định: “Số tiền thu được quy định tại điểm a khoản này được tính trừ vào số tiền thù lao dịch vụ đấu giá. Phần còn lại (nếu có) được chuyển về cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản đấu giá hoặc cơ quan được giao xử lý việc đấu giá tài sản để thanh toán cho các nội dung chi còn lại quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; nếu còn thừa được quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp số tiền tại điểm a khoản này không đủ chi trả thù lao dịch vụ đấu giá, phần còn thiếu được sử dụng từ tiền đặt trước quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này và số tiền thu được từ việc bán đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này để chi trả”.

Tuy nhiên tại Công văn số 5465/BTCQLCS ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về việc trả lời vướng mắc trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại tỉnh Bắc Kạn có nêu: *Không được sử dụng khoản tiền đặt trước để chi trả thù lao dịch vụ đấu giá cho tổ chức thực hiện đấu giá trước khi nộp vào ngân sách nhà nước.*

+ Sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, trong đó đề nghị quy định riêng mức phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản chính và mức phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản đi kèm, nhằm khuyến khích các đơn vị đầu tư công nghệ để xử lý, sử dụng tối đa khoáng sản có ích, tránh lãng phí tài nguyên.

²¹ Khoản 4 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản quy định: “4. Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thăm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ”. Tuy nhiên, hiện nay Luật Phí và lệ phí và Luật Khoáng sản không có quy định về “phí thăm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ”, nên không có cơ sở để thực hiện quy định này.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Quan tâm phát triển công nghiệp chế biến sâu các loại khoáng sản gắn với nguồn nguyên liệu tập trung, ổn định; có giải pháp quản lý chặt chẽ, hiệu quả hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Quán triệt và chỉ đạo các sở, ngành, UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo yêu cầu kế hoạch giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn:

+ Chủ động phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo quy định.

+ Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc lắp đặt, duy trì hoạt động của trạm cân, camera giám sát theo quy định tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, lập chứng từ, sổ sách, tài liệu, thông tin, số liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

+ Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình khai thác, sản lượng khai thác đối với các tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

+ Xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp giải quyết dứt điểm đối với các doanh nghiệp không chấp hành quy định về hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, nhất là đối với các doanh nghiệp có nợ đọng thuế, phí lớn và kéo dài nhiều năm.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố:

+ Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo quy định của Luật Khoáng sản; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện đúng quy định; chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định về hoạt động khoáng sản.

+ Đề nghị UBND huyện Chợ Đồn kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Đồng Tâm được cấp phép khai thác chì kẽm tại mỏ Nà Quản, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn²².

+ Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn: Tiếp tục vận động người dân không khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu đối với công nhân và người nước ngoài đến làm việc tại các mỏ khoáng sản trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép; tăng cường trách nhiệm quản lý, bảo vệ hạ tầng giao thông của địa phương.

4. Đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về lập chứng từ, sổ sách, lưu trữ thông tin, số liệu xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tích cực tham gia hỗ trợ, xây dựng các công trình phúc lợi, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương nơi có hoạt động khoáng sản.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày 12/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 6 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát (tại Kế hoạch số 42/KH-ĐDBQH ngày 18/7/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh);
- Thành viên Đoàn giám sát (theo Quyết định số 09/QĐ-ĐDBQH ngày 04/8/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác Quốc hội;
- Lưu: VT, HSCV (Tuyên-02 bản).

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Hồ Thị Kim Ngân

²² Theo phản ánh của UBND xã Lương Bằng tại buổi giám sát (ngày 25/8/2022): Mỏ chì kẽm Nà Quản, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn chưa xây dựng bể lắng, lọc xử lý nước thải theo quy định.

Phụ lục
MỘT SỐ NỘI DUNG QUY ĐỊNH CÒN VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-ĐDBQH ngày tháng năm 2022
của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)

1. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ thì việc hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức, cá nhân đã đầu tư với tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được chi phí phải hoàn trả thì cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản quyết định.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản thì chỉ quy định đối với các trường hợp do nhà nước đầu tư, còn đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư thì không quy định nên khó khăn trong việc thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân đầu tư trong trường hợp các bên không tự thỏa thuận được chi phí phải hoàn trả (giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp). Đề nghị xem xét nghiên cứu bổ sung quy định.

2. Việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ cấp phép khai thác trước ngày 01/7/2011 (thời điểm Luật Khoáng sản 2010 có hiệu lực) thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh còn bất cập, do đa số các mỏ chưa được thăm dò đánh giá trữ lượng (chỉ căn cứ tài liệu điều tra đánh giá).

Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục đấu giá đối với các mỏ khoáng sản chưa thăm dò (giá trị đưa ra đấu ra không xác định được bằng tiền); khi thực hiện thủ tục đất đai (đối với mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh), đơn vị trúng đấu giá phải thỏa thuận với người có đất; phương thức thu, nộp giữa trường hợp cấp phép không thông qua đấu giá và thông qua đấu giá là khác nhau, dẫn đến không công bằng cho các doanh nghiệp (*không thông qua đấu giá thì tiền cấp quyền từ 1 tỷ đồng trở lên được nộp nhiều lần; thông qua đấu giá thì số tiền trúng đấu giá hơn 50 tỷ đồng mới được nộp nhiều lần, lần đầu nộp tối thiểu 50 tỷ đồng*).

3. Mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp áp dụng theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng còn thấp, chưa đủ tính răn đe nên một số đối tượng bị xử phạt nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

4. Khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản quy định trách nhiệm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản ở nơi có khoáng sản được khai thác. Tuy nhiên, việc hỗ trợ cộng đồng dân cư nơi có hoạt động khoáng sản chưa được quy định rõ ràng, không có mức đóng góp cụ thể nên việc hỗ trợ cộng đồng dân cư chưa hiệu quả và khó khăn cho công tác chỉ đạo của chính quyền địa phương.
